

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua,
khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tại Tờ trình số 579/TTr-BTĐKT ngày 15 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những nguyên tắc chung trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp, có trách nhiệm tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức thực hiện giao ước thi đua giữa các cụm thi đua, khối thi đua; tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, gắn với nhiệm vụ, công tác được giao. Theo năm kế hoạch và từng đợt thi đua, đợt vận động, lãnh đạo các ngành, các cấp phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân trong đơn vị đã lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng, chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Tập thể, cá nhân lập được thành tích, công lao trong sự nghiệp xây dựng, phát triển, bảo vệ thành phố và đất nước đều được xét đề nghị khen thưởng. Các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội phải có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích để kịp thời động viên, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Không bỏ sót tập thể, cá nhân có thành tích; không khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đủ thành tích, điều kiện để khen thưởng.

3. Công tác thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua và đăng ký thi đua.

4. Công tác khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc chính xác, dân chủ, công khai, công bằng và kịp thời.

5. Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp (thành tích đến đâu khen thưởng đến đó). Mỗi hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng, không nhất thiết hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn hình thức khen thưởng lần trước. Khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính. Chú ý khen thưởng ở cấp cơ sở nhiều hơn cấp trên, người lao động trực tiếp nhiều hơn cán bộ quản lý.

Điều 2. Đối tượng thi đua và khen thưởng

Bao gồm tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân: các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần, các loại hình doanh nghiệp, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ thành phố, trong hợp tác phát triển, tăng cường hữu nghị đều được Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

Điều 3. Điều kiện xét khen thưởng

Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, thành tích phải được căn cứ từ hiệu quả trong lao động, sản xuất, kinh doanh, trong nghiên cứu, trong công tác, chiến đấu, rèn luyện và học tập; hoặc có những sáng kiến, phát minh, đề tài, tác phẩm, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao; những hành động dũng cảm, những gương vượt khó, những việc làm, hành động nhằm phát huy truyền thống đạo lý, nhân nghĩa của dân tộc, của nhân dân; đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị, nhân dân, Nhà nước và xã hội.

Điều 4. Nhiệm vụ của công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác thi đua, khen thưởng phải nhằm đáp ứng yêu cầu khẳng định, ghi nhận, đánh giá thành tích thi đua của các tập thể và cá nhân trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thành phố; khen thưởng phải đúng đối tượng, chính xác, kịp thời, có tác dụng động viên và nêu gương.

2. Công tác khen thưởng phải gắn liền với kết quả đạt được trong các phong trào thi đua, khắc phục tình trạng khen thưởng tràn lan mất cân đối giữa các lĩnh vực và các đơn vị. Để khắc phục tình trạng xin, cho trong khen thưởng, cần chú trọng thực hiện việc cấp trên chủ động xem xét, đánh giá và khen thưởng thành tích cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân phát hiện những trường hợp có thành tích xứng đáng phải có trách nhiệm báo cáo thành tích và kết quả cho cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu thi đua và các hình thức tổ chức đánh giá kết quả phong trào thi đua

1. Danh hiệu thi đua gồm có: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể và danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình:

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến (Chiến sĩ tiên tiến), Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố (Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến), Tập thể Lao động xuất sắc, (Đơn vị quyết thắng - đối với Lực lượng vũ trang nhân dân), Cờ thi đua của thành phố (Cờ thi đua của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Cờ thi đua của Chính phủ.

Tổ dân phố văn hóa, khu phố văn hóa, ấp văn hóa;

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

2. Hình thức thi đua gồm có: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề):

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị, hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau.

Thi đua thường xuyên được tổ chức theo khối, cụm thi đua để ký kết giao ước thi đua. Đầu năm đơn vị thực hiện việc đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể. Kết thúc năm công tác (hoặc năm học đối với ngành giáo dục và đào tạo), đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được phát động khi xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian, nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tập trung hoàn thành nhiệm vụ có tính chất chuyên môn để thực hiện những công việc khó khăn, những việc còn yếu kém.

Khi tiến hành sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua chủ yếu thực hiện hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua (giấy khen, bằng khen). Trường hợp sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, đơn vị chủ trì phát động thi đua lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua: căn cứ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

4. Tổ chức, đánh giá, chấm điểm kết quả giao ước thi đua của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố đối với các phòng, ban, đoàn thể ở quận, huyện:

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố có hệ thống tổ chức chuyên môn, lĩnh vực hoạt động ở các quận, huyện phải chia cụm thi đua cho các phòng, ban, đoàn thể thuộc quận, huyện và có thông báo chính thức gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các quận huyện. Việc chia cụm thi đua cần thực hiện theo đúng cụm thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố đã chia đối với các quận, huyện.

Xây dựng và phổ biến công khai các nội dung, tiêu chí, thang điểm đối với các

cơ quan, phòng, ban, đoàn thể quận, huyện và tổ chức đăng ký giao ước thi đua từ đầu năm.

Trong quá trình thực hiện giao ước thi đua, các đơn vị trong từng cụm, khối thi đua cần tổ chức sinh hoạt, trao đổi học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị trong cụm.

Cuối năm, các cụm thi đua tổ chức họp, đánh giá, phân loại, chấm điểm kết quả giao ước thi đua đã thực hiện trong năm. Đồng thời các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố tổ chức chấm điểm đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các quận, huyện trên từng mặt công tác các đơn vị thuộc thành phố quản lý theo lĩnh vực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động - thang điểm chấm thống nhất là 100 điểm.

Khi có kết quả đánh giá, phân loại, chấm điểm thi đua của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể ở quận, huyện; các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố cần thông báo công khai đến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các quận, huyện, có phân tích các điểm mạnh, yếu, hạn chế, tồn tại để Ủy ban nhân dân các quận, huyện được biết và có sự tập trung đầu tư chỉ đạo, phát huy những mặt mạnh, chấn chỉnh các mặt còn hạn chế, yếu kém của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể ở quận, huyện (thời gian thông báo cho quận huyện kết quả chấm điểm của các đơn vị thuộc thành phố chậm nhất là ngày 30 tháng 12 hàng năm).

Sau khi các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố thông báo kết quả chấm điểm, quận huyện có quyền phản ánh thắc mắc, khiếu nại. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc thành phố có trách nhiệm giải đáp và trả lời công khai đến các quận, huyện trong vòng 15 ngày (kết thúc vào ngày 15 tháng 01 của năm sau).

b) Căn cứ kết quả chấm điểm, bình chọn, suy tôn các đơn vị dẫn đầu các cụm thi đua của sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố chấm cho quận, huyện; sau khi thống nhất với quận, huyện, các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố sẽ cộng điểm thưởng cho đơn vị dẫn đầu các cụm thi đua; điểm thưởng cho mỗi đơn vị dẫn đầu là 5 điểm (thời gian gửi bảng điểm về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) chậm nhất là ngày 15 tháng 01 của năm sau).

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố căn cứ vào số điểm của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố chấm cho quận, huyện để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm thi đua cho các quận, huyện.

c) Quận, huyện có trách nhiệm nhận xét, đánh giá vai trò quản lý, điều hành hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ngành, đoàn thể thành phố đối với quận, huyện theo thang điểm thống nhất là 100 điểm.

Điều 6. Tiêu chuẩn và thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua**1. Tiêu chuẩn, điều kiện công nhận các danh hiệu thi đua:**

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ.

a) Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu chiến sĩ thi đua phải đảm bảo tính tiêu biểu trong phong trào thi đua; Ủy ban nhân dân thành phố quy định tỷ lệ xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cụ thể như sau:

Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét không quá 30% số lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến của các đơn vị thuộc thành phố;

Chiến sĩ thi đua cấp thành phố được xét và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xét công nhận không quá 30% trong số Chiến sĩ thi đua cơ sở 3 năm liên tục.

b) Cờ thi đua của thành phố:

Đối với các cụm, khối thi đua thuộc thành phố: Việc chia các cụm, khối thi đua các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố thực hiện;

Việc tặng Cờ thi đua cho các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của thành phố do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố xem xét quyết định tùy tình hình thực tiễn phong trào thi đua từng năm, số lượng cờ tặng cho mỗi cụm, khối thi đua có thể từ 1 đến 3 cờ, nhưng không nhất thiết các cụm, khối thi đua đều được tặng cờ.

Cờ thi đua của thành phố được xét tặng hàng năm cho các đơn vị tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các cụm, khối thi đua, thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các cụm, khối thi đua do đơn vị thuộc thành phố tổ chức.

Đối với các cụm, khối thi đua thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổng công ty thuộc thành phố, các quận, huyện do các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổng công ty và các quận, huyện tự phân chia và đăng ký từ đầu năm với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ). Về số lượng các đơn vị trong cụm, khối thi đua ít nhất là 05 đơn vị, nhiều nhất không quá 15 đơn vị.

Mỗi cụm, khối thi đua của các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổng công ty thuộc thành phố, quận, huyện, chỉ bình chọn một đơn vị dẫn đầu cụm, khối để đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ thi đua.

Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc thành phố, các quận, huyện phải tổ chức đăng ký thi đua và gửi tổng hợp danh sách các cụm, khối thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua (gồm Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của thành phố và Cờ thi đua của Chính phủ) về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố. Thời gian gửi đăng ký thi đua về Ban hạn chót trước ngày 15 tháng 3 hàng năm.

Riêng đối với các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh có vốn nước ngoài không phải là thành viên của các Tổng công ty, đóng trên địa bàn quận, huyện nào, sẽ do quận, huyện đó tổ chức cho các doanh nghiệp đăng ký thi đua, chia cụm, khối thi đua theo ngành nghề, quy mô vốn, khu vực... để bình xét thi đua cuối năm. Trên cơ sở đó bình xét đề nghị thành phố tặng Cờ thi đua cho các đơn vị dẫn đầu các cụm, khối thi đua.

Đối với ngành giáo dục - đào tạo: việc xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của các trường học, trung tâm... được thực hiện theo năm học. Các cơ quan quản lý Nhà nước (Sở Giáo dục và Đào tạo và các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện) thực hiện xét thi đua theo năm dương lịch.

Việc xét tặng Cờ thi đua cho ngành giáo dục - đào tạo được căn cứ trên cơ sở các đơn vị dẫn đầu cụm thi đua của từng cấp học ở các quận, huyện (mỗi cấp học 1 cờ). Đối với các trường trung học phổ thông và các trường do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, Sở có trách nhiệm chia cụm thi đua và xét chọn đơn vị dẫn đầu để đề nghị Cờ thi đua.

2. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

Về thẩm quyền xét, quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến:

Đối với cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị (gồm các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; các đơn vị sự nghiệp: trường học, bệnh viện...) danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Giám đốc Sở, ban, ngành thành phố và tương đương theo thẩm quyền xét tặng. Đối với nhân viên ủy nhiệm thu thuế, bảo vệ dân phố, công an xã, xã đội, phường đội (biên chế thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn quản lý) do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc quận, huyện; Trưởng Phòng Giáo dục - Đào tạo xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến cho cán bộ, công chức của phường, xã; các đơn vị sự nghiệp, các trường học thuộc quận, huyện quản lý.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc thành phố ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (có tư cách pháp nhân) được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, tập thể Lao động tiên tiến.

Đối với các doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài... hoạt động độc lập, do Giám đốc doanh nghiệp xét, tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi doanh nghiệp có trụ sở làm việc ủy quyền cho Giám đốc doanh nghiệp xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Đối với các doanh nghiệp là thành viên của tập đoàn kinh tế, Tổng công ty (hoặc tương đương) do Giám đốc doanh nghiệp thành viên xét, tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Đối với các doanh nghiệp có trụ sở nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất: Trưởng Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất ủy quyền cho Giám đốc các doanh nghiệp công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Cơ quan nào quản lý về tổ chức, quỹ lương, cơ quan đó sẽ xét công nhận các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền và trình cấp trên xét công nhận các danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân. Đối với các cơ quan quản lý tổ chức, quỹ lương theo hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến cơ sở (như Viện Kiểm sát, Tòa án, Thuế, Kho bạc, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội, Thống kê, Liên đoàn Lao động...) sẽ do các cơ quan, đơn vị ngành dọc xét và công nhận các danh hiệu thi đua.

Chương III

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC, DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 7. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, của Chính phủ, của Chủ tịch Nước, giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước và tiêu chuẩn xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ.

Riêng việc tôn vinh doanh nhân - doanh nghiệp: được thực hiện theo Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

Điều 8. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố

Được xét khen thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân trong nước, ngoài nước hoặc xét khen thưởng khi kết thúc một cuộc vận động, một đợt thi đua, một phong trào thi đua, hoàn thành một hạng mục hoặc cả công trình; thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt - việc tốt, học sinh giỏi, gương dũng cảm, vượt khó, hoạt động từ thiện xã hội.... có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi thành phố.

Tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố:

Những tập thể, cá nhân tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được bình chọn trong số các tập thể, cá nhân có hai năm liên tục được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị Quyết thắng), Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Những tập thể, cá nhân có thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi thành phố.

Đối với các đơn vị thuộc thành phố (không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và không được tặng Cờ thi đua hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố) thì căn cứ theo thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố.

Việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng theo đợt, khen thưởng theo chuyên đề như Hội chợ, triển lãm... chỉ thực hiện khi tiến hành tổng kết chuyên đề (5 năm, 10 năm, kết thúc nhiệm kỳ), hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Việc khen thưởng hàng năm cho các hoạt động chuyên đề, các phong trào thi đua theo đợt, chủ yếu áp dụng hình thức khen thưởng của cấp phát động phong trào; trường hợp thành tích đặc biệt xuất sắc mới đề

ng nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoặc Chủ tịch Nước tặng Huân chương các loại.

Đối với các đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân về những thành tích đóng góp cụ thể cho thành phố hoặc khen nhân dịp kỷ niệm truyền thống 10 năm, 20 năm thành lập ngành, đơn vị.

2. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh

Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh là hình thức khen thưởng vinh dự của thành phố, khen thưởng cho người nước ngoài và các cá nhân ở trong và ngoài thành phố, mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; cá nhân được tặng Huy hiệu thành phố, không kèm theo tiền thưởng.

Tiêu chuẩn và điều kiện để xét khen thưởng Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh:

Đối với các cá nhân trong các cơ quan, đơn vị có tổ chức bình xét thi đua hàng năm, phải đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở liên tục 05 năm.

Đối với các cá nhân không nằm trong diện bình xét danh hiệu thi đua hàng năm, được căn cứ theo thành tích đóng góp cụ thể, nếu là người trong nước thì ngoài những đóng góp cụ thể phải được Ủy ban nhân dân thành phố tặng 02 Bằng khen.

Đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân, phải có những đóng góp tích cực trong vai trò nhiệm vụ của Đại biểu, phải có thời gian tham gia ít nhất 01 nhiệm kỳ đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp thành phố và ít nhất 02 nhiệm kỳ đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã - thị trấn.

Đối với người nước ngoài phải có công lao đóng góp cho sự phát triển của thành phố trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội.

3. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân thành phố

Được xét khen thưởng cho những đơn vị có tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống 10 năm, 15 năm, 20 năm, 30 năm...

Đối tượng xét tặng Cờ Truyền thống là các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc thành phố và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.

Tiêu chuẩn để xét khen thưởng Cờ Truyền thống:

Là những đơn vị phải đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị Quyết thắng) 05 lần trong khoảng thời gian 10 năm gần nhất và trong 5 năm gần thời điểm đề nghị tặng Cờ Truyền thống phải có ít nhất 01 Cờ thi đua của thành phố. Giữa 2 lần đề nghị Cờ truyền thống phải cách nhau 10 năm.

Các đơn vị không có danh hiệu thi đua thì phải có ít nhất 3 Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể trung ương

Cờ Truyền thống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, được tặng một lá cờ có ghi tên đơn vị và không kèm theo tiền thưởng.

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 9. Quy trình xét và thủ tục đề nghị khen thưởng

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ.

1. Lấy ý kiến hiệp y

“Hiệp y khen thưởng” là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ xác định trước khi quyết định khen thưởng;

Các trường hợp phải lấy ý kiến Hiệp y của Sở, ngành, đoàn thể cấp trên quản lý: Anh hùng lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Huân chương Lao động các hạng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể và cá nhân là lãnh đạo (người đứng đầu đơn vị).

Riêng đối với các trường hợp đề nghị danh hiệu vinh dự Nhà nước (như Anh hùng, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú...) phải lấy ý kiến của địa phương nơi cư trú.

2. Việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp: *Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ.*

3. Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng

Chính quyền cùng cấp không xét khen thưởng cho cơ quan Đảng cùng cấp, nhưng vẫn xét khen thưởng cho các Ban của Đảng cùng cấp.

a) Việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ thi đua cho các đơn vị thuộc quận, huyện do Ủy ban nhân dân các quận, huyện đề nghị trên cơ sở là đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua của quận, huyện và là đơn vị dẫn đầu các cụm, khối thi đua của sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và phải có Văn bản hiệp y thống nhất của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố. Đối với một số phòng, ban chuyên môn của quận, huyện có nhiều Sở, ban, ngành thành phố quản lý phải có văn bản hiệp y thống nhất của các Sở, ban, ngành chuyên môn thành phố liên quan.

b) Việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng cờ cho các cơ quan, phòng, ban của quận, huyện thuộc ngành dọc quản lý (như Thuế, Bảo hiểm xã hội, Thống kê, Liên đoàn lao động...) do các sở, ngành, đoàn thể thành phố đề nghị.

c) Ủy ban nhân dân thành phố không xét Cờ thi đua cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp... không nằm trong các cụm, khối thi đua và không được các cụm, khối bình xét thi đua.

Đối với các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh có vốn nước ngoài không phải là thành viên của các Tổng công ty, đóng trên địa bàn quận, huyện nào, sẽ do quận, huyện đó đề nghị khen thưởng. Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố có trách nhiệm lấy ý kiến hiệp y của các sở, ngành liên quan.

Đối với những doanh nghiệp đóng tại các khu chế xuất, khu công nghiệp thì do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố đề nghị.

Đối với các cơ quan, đơn vị và cá nhân (là người đứng đầu) của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ngành Trung ương trên địa bàn thành phố, nếu những đơn vị không có cấp trên quản lý trực tiếp đóng tại thành phố sẽ do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ sở của các Bộ phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khen thưởng. Trường hợp khen thưởng về thành tích đóng góp các phong trào do thành phố tổ chức, vận động thực hiện sẽ do các ngành của thành phố bình xét, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị khen thưởng và thời gian giải quyết khen thưởng

1. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

Trong một hình thức khen thưởng có quy định các tiêu chuẩn khác nhau, mỗi tiêu chuẩn cần phải báo cáo thành tích khác nhau. Vì vậy, khi đề nghị khen thưởng

cần lưu ý báo cáo thành tích phải bám sát tiêu chuẩn đó. Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo thành tích phải có đủ các căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của các đơn vị thuộc thành phố.
- b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp đề nghị khen thưởng.
- c) Báo cáo thành tích, báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng. Đối với hồ sơ trình đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng có thể làm trích ngang thành tích của các tập thể, cá nhân (Báo cáo thành tích phải có nhận xét, đánh giá, xác nhận thành tích của Thủ trưởng cấp trên quản lý trực tiếp của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo thành tích đó).
- d) Văn bản hiệp y của cấp quản lý ngành và cấp quản lý địa phương theo quy định.
- đ) Đối với hồ sơ đề nghị xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố và Chiến sĩ thi đua toàn quốc, phải có báo cáo về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác nhận;
- e) Xác nhận của cơ quan tài chính theo quy định (đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị).

3. Thời gian nộp hồ sơ và giải quyết khen thưởng

- a) Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng được gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) (02 bộ hồ sơ); sau khi nhận đủ hồ sơ, đúng thủ tục, trong 10 ngày làm việc Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành quyết định khen thưởng; trường hợp không được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hoặc không đủ điều kiện khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) có văn bản thông báo kết quả thẩm định hồ sơ cho cơ quan, đơn vị đề nghị biết.

Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng thành tích tổng kết năm được giải quyết chậm nhất trước ngày 30 tháng 4 năm sau, do đó các cơ quan, đơn vị gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 4 năm sau; riêng ngành giáo dục và đào tạo gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 9 của năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước:

Thời điểm trình hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng thường xuyên cấp Nhà nước gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố: chậm nhất ngày 30 tháng 4 hàng năm (đối với ngành Giáo dục - Đào tạo trước ngày 30 tháng 8 hàng năm).

Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) 03 bộ hồ sơ;

Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và trong các lĩnh vực khác phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Hồ sơ đề nghị Cờ Thi đua của Chính phủ, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 3 năm sau, riêng ngành giáo dục và đào tạo gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 8 (gồm 03 bộ hồ sơ).

Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 3 năm sau, riêng ngành giáo dục và đào tạo gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 8 (gồm 05 bộ hồ sơ).

Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) (gồm 30 bộ hồ sơ), gửi trước 3 bộ hồ sơ để Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố thẩm định, xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất như học sinh giỏi, vận động viên đạt giải trong các kỳ thi, các gương dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản, bắt cướp... Các cơ quan chuyên môn làm công tác thi đua - khen thưởng có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời. Hồ sơ gồm: Tờ trình, Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản (03 bộ).

d) Cơ quan làm công tác thi đua - khen thưởng các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành về qui trình, thủ tục, tính chính xác của hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng.

4. Thông báo kết quả khen thưởng

a) Các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng và đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ phải thông báo cho đơn vị trình khen biết.

b) Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng, trong thời gian 5 ngày làm việc (kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đồng ý với cơ quan thẩm định), cơ quan thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng biết.

5. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận các đối tượng được khen thưởng khi có yêu cầu.

Chương V

QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 11. Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi

Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính. Sở Tài chính phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác, động viên khen thưởng kịp thời và phù hợp với tình hình ngân sách chung của thành phố.

Không chi tiền thưởng đối với các tập thể, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức quốc tế; các tập thể, cá nhân được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen về thành tích đóng góp, ủng hộ trong các cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, địch họa, ủng hộ đóng góp công tác từ thiện xã hội...

Điều 12. Nguyên tắc phân cấp chi kinh phí khen thưởng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện chi tiền thưởng theo quy định từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Điều 13. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỉ lệ, mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch và quyết toán vào số chi thực tế theo quy định hiện hành.

2. Việc sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Ngoài các mức thưởng quy định tại Thông tư số 71/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố sử dụng quỹ khen thưởng của mình để thưởng cho các đối tượng: học sinh giỏi, vận động viên đạt các giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; giáo viên, huấn luyện viên đào tạo học sinh và vận động viên đạt giải; các đề tài, tác phẩm công trình đạt giải thưởng cấp thành phố; các gương “Người tốt, việc tốt” tiêu biểu; các gương có những hành động dũng cảm như: cứu người, bắt cướp, tấn công các loại tội phạm bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân, các gương điển hình trong các phong trào quần chúng như phong trào những người con hiếu thảo, điển hình vượt khó... được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen. Mức thưởng do các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) và Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

Quận, huyện, Sở, ngành có thể vận dụng chi thưởng đột xuất tùy theo thành tích cụ thể, mức thưởng do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, huyện, Sở, ngành quyết định trên cơ sở cân đối từ nguồn quỹ khen thưởng được trích của quận, huyện, Sở, ngành.

Chương VI

CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, TỔ CHỨC CÔNG BỐ, TRAO TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ NHÂN ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

Điều 14. Công tác thông tin tuyên truyền nhân điển hình tiên tiến phải được quán triệt sâu sắc và được tổ chức thực hiện thường xuyên nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua được phát triển sâu rộng.

Điều 15. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan thông tin, báo, đài tổ chức thông tin tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, những điển hình tiêu biểu trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng của quần chúng và các trường hợp được khen thưởng.

Điều 16. Tổ chức nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao phải đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, có tác dụng động viên, giáo dục nêu gương, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Lễ công bố và trao tặng các hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và theo Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao. Không tổ chức lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cấp cao riêng mà kết hợp tổ chức cùng với các lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của ngành, địa phương, đơn vị; Việc tổ chức tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho cá nhân, tổ chức được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố.

Điều 18. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và vận dụng Quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng và tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, phong trào nhân điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị mình.

Điều 19. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Quy định này để xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với ngành và địa phương mình./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân